



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

TRẦN BÁU HÀ - Hà Tĩnh

Khu kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam ra đời phù hợp với quan điểm đổi mới mở cửa, hội nhập nền kinh tế thế giới của Đảng và Nhà nước trong những năm trở lại đây. Vấn đề quan trọng đặt ra là phải xây dựng, thiết kế hệ thống chính sách đồng bộ, phù hợp để xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu theo hướng hiện đại, đồng bộ, trở thành các vùng kinh tế chủ lực của từng tỉnh biên giới.

• Từ khóa: Khu kinh tế cửa khẩu, biên giới, kinh tế, hội nhập.

Khẳng định vai trò của khu kinh tế cửa khẩu

Trong thời gian qua, hoạt động của các khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nền kinh tế của tỉnh, của vùng khi có KKTCK nói riêng và của cả nước nói chung. Hiện nay, cả nước có 21 tỉnh trong tổng số 25 tỉnh biên giới đất liền có KKTCK, với tổng số 28 KKTCK và đến hết năm 2020, Việt Nam sẽ có 30 KKTCK. Sau khi có chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế cửa khẩu, nhiều nơi hiện đang hoạt động rất hiệu quả, là cửa ngõ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và xuất cảnh như: Tân Thanh, Hữu Nghị (Lạng Sơn), Móng Cái (Quảng Ninh), Lào Cai, Bát Xát (Lào Cai), Tà Lùng (Cao Bằng), Cầu Treo (Hà Tĩnh)... và cả các cảng biển như cảng Đình Vũ (Hải Phòng), cảng Đà Nẵng, cảng Sài Gòn... Có những cửa khẩu hoạt động sầm uất và mang lại hiệu quả kinh tế cao như các cửa khẩu Tân Thanh, Hữu Nghị, Chi Ma (Lạng Sơn); Móng Cái, Bắc Phong Sinh (Quảng Ninh).

Quá trình phát triển các KKTCK đã tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương có KKTCK theo hướng phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch - Đầu tư, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua các KKTCK năm 2012 đạt khoảng 11,88 tỷ USD (khoảng 5,2% của nước), trong đó giá trị xuất khẩu 5,58 tỷ USD, nhập khẩu 6,3 tỷ USD, chiếm khoảng 4,88% về giá trị xuất khẩu và 5,54% về giá trị nhập khẩu cả nước. Thu ngân sách trên địa bàn KKTCK tăng bình quân 70 - 80%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2012 của các KKTCK là 6.771 tỷ đồng, chiếm 1,2% so với tổng thu ngân sách của cả nước. Trong đó, thu thuế xuất, nhập khẩu năm 2012 đạt trên 4.500 tỷ đồng (66,7% tổng thu ngân sách qua các KKTCK) gồm cả thuế xuất

nhập khẩu hàng hoá và phí xuất nhập khẩu.

Các KKTCK được hình thành đã phát huy lợi thế về quan hệ kinh tế - thương mại cửa khẩu biên giới, thu hút các kênh hàng hoá, đầu tư, thương mại, dịch vụ và du lịch từ các nơi trong cả nước từ nước ngoài vào nội địa thông qua cơ chế chính sách ưu đãi tại các KKTCK. Điều này đã giúp cho các ngành, các địa phương trong cả nước, tùy theo quy mô, sự hấp dẫn của cơ chế chính sách ưu đãi thực hiện sự chuyển dịch sản xuất, lưu thông hàng hoá cho phù hợp. Bên cạnh đó, khi mô hình KKTCK được phát huy tốt sẽ tạo ra sự lưu thông hàng hoá giữa trong và ngoài nước nhằm khai thác thị trường rộng lớn của nước bạn. Điều này càng có ý nghĩa đối với nền kinh tế hàng hoá chậm phát triển, thị trường còn nhỏ hẹp, sức mua thấp, khả năng cạnh tranh trước mắt của nền kinh tế còn thấp kém như Việt Nam.

Việc hình thành KKTCK đã làm phong phú thêm tính đa dạng hóa của các loại hình khu kinh tế đặc biệt như khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở; đã hình thành một mô hình phát triển kinh tế nhằm khai dậy và phát huy KKTCK tiềm năng của địa bàn có điều kiện đặc thù là có các cửa khẩu.

KKTCK có sức thu hút đầu tư khá mạnh mẽ không chỉ các nhà đầu tư trong nước mà cả các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, KKTCK góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra một hệ thống cơ sở hạ tầng mới, hiện đại, có giá trị lâu dài ở địa phương. KKTCK còn góp phần làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, qua đó nâng cao được tỉ lệ tích lũy đầu tư cho tương lai, nâng cao đời sống của đồng bào vùng biên giới thông qua tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng KKTCK, nâng cao dân trí đồng bào. Quá trình phát triển các KKTCK tác động thúc đẩy mạnh mẽ quá trình giao lưu kinh tế giữa Việt Nam với các



nước trong khu vực và trên thế giới. Nó có tác dụng như chiếc cầu nối kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới, nhằm đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế, góp phần quan trọng trong việc thực hiện chủ trương mà Đảng ta đã đề ra.

Để thúc đẩy thu hút đầu tư, hoạt động thương mại tại khu kinh tế cửa khẩu

Để tập trung đầu tư mạnh mẽ hơn và quy hoạch lại hệ thống KKTCK, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1531/QĐ-TTg về việc “Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các KKTCK Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” để bổ sung cho chính sách đã ban hành từ năm 2008 và các năm trước đó. Mục tiêu đặt ra là xây dựng các KKTCK tại các khu vực biên giới theo hướng hiện đại, đồng bộ, trở thành các vùng kinh tế chủ lực của từng tỉnh biên giới giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia. Theo đó, nguồn vốn từ ngân sách sẽ để tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ về kết cấu hạ tầng và mô hình tổ chức quản lý, cơ chế chính sách cho một số KKTCK hoạt động có hiệu quả cao.

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1531/QĐ-TTg về việc “Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Mục tiêu đặt ra là xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu tại biên giới theo hướng hiện đại, đồng bộ, trở thành các vùng kinh tế chủ lực của từng tỉnh biên giới giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Chủ trương của Đảng, Nhà nước xác định, việc phát triển KKTCK phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cao nhất và bảo đảm phát triển bền vững; kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh - quốc phòng. Có thể khẳng định rằng, chính sách phát triển kinh tế cửa khẩu, cảng biển đúng đắn không chỉ tạo nguồn thu cho ngân sách, tạo động lực để xúc tiến thương mại, hỗ trợ DN đưa hàng Việt Nam “xuất ngoại”, phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội cả nước, mà còn góp phần trực tiếp cho việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có cửa khẩu, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, tạo công ăn việc làm cho người dân sở tại và DN.

Tuy nhiên, chính sách xây dựng, phát triển các KKTCK cũng không nên chỉ dừng lại ở việc đầu tư nhiều tiền vào cơ sở hạ tầng quanh cửa khẩu, trang bị phương tiện - thiết bị cho các cơ quan chuyên ngành như hải quan, kiểm dịch, quy hoạch bến bãi, kho

chứa... mà phải triển khai đồng bộ hàng loạt giải pháp như xây dựng và cải tạo mạng lưới giao thông dẫn tới cửa khẩu, cảng biển; tăng cường đàm phán và xúc tiến thương mại để tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về kỹ thuật, chính sách xuất nhập khẩu cũng như khai thác, tìm kiếm thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu. Mặc dù kinh tế cửa khẩu đang mang lại những lợi ích to lớn về mặt kinh tế nhưng cũng cần khảo sát, nghiên cứu chặt chẽ về mặt quy hoạch, không nên chạy theo số lượng, coi trọng hiệu quả và tiềm năng, lợi thế. Đặc biệt, phải tính toán và cân nhắc tới các mục tiêu an ninh quốc phòng.

Ngoài ra, phát triển kinh tế cửa khẩu cũng cần gắn liền với việc xây dựng đề án và những giải pháp ngăn chặn, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, lách luật trốn thuế một cách hiệu quả để thực sự tạo nguồn thu cho ngân sách, khai thác triệt để lợi ích do kinh tế cửa khẩu mang lại. Bên cạnh đó, cần nắm bắt từ thực tế, áp dụng các chính sách về thuế theo hướng cải cách thủ tục hành chính và ưu đãi cho DN tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu, giảm những phiền hà không đáng có về thủ tục, quy trình kiểm tra hàng hóa. Giữa các bộ có liên quan về hàng hóa xuất nhập khẩu như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao... cần tăng cường sự liên thông và phối hợp để giúp DN, nhất là khi hàng hóa ách tắc và có chính sách bất cập. Bộ Tài chính cần tiếp tục cải tiến về thông quan điện tử.

Quy hoạch kinh tế cửa khẩu cũng cần gắn liền với quy hoạch sản xuất hàng hóa, từ nông sản tới hàng thủ công nghiệp, công nghiệp và khai thác khoáng sản, hoạt động du lịch... để gắn kết giữa sản xuất và thị trường tiêu thụ, tăng cường thông tin từ các KKTCK và địa bàn sản xuất về lưu lượng hàng hóa, nhu cầu tiêu thụ, mùa vụ, năng lực thông qua tiếp nhận... Qua đó, chủ động điều tiết về nguồn cung, tránh được tình trạng hàng hóa liên tục dư thừa, ùn tắc hoặc nông sản “được mùa mất giá”. Trong đề án phát triển các KKTCK, hiện Chính phủ cũng đang đặt ra mục tiêu từng bước tiến tới loại bỏ hình thức xuất khẩu tiểu ngạch để chuyển sang chính ngạch, đảm bảo lợi ích bền vững và chặt chẽ về hợp đồng mua bán, xuất nhập khẩu cho DN.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 470/NQ-UBTVQH13 về việc hình thành và xây dựng các KKTCK;
2. Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với KKTCK;
3. Quyết định số 1531/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các KKTCK Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.